

Số: 7846 /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2016

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ
về Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số
giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030**

UBND Q. PHÚ NHUẬN

ĐẾN Số: 1865A
Ngày: 10/01/2017

Chuyển: Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính
phủ về Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016
- 2020, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế
hoạch thực hiện cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Nâng cao, phát triển toàn diện nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số về thể lực, trí lực và tác phong, kỷ luật, kỹ năng nghề nghiệp, cơ cấu hợp lý, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số có nguồn nhân lực còn hạn chế để từng bước thu hẹp khoảng cách với trình độ chung của quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, nhu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai; xây dựng đội ngũ trí thức, doanh nhân, cán bộ người dân tộc thiểu số và lao động trực tiếp có chất lượng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng an ninh quốc gia và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CỦA THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2016 – 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Để thực hiện tốt mục tiêu trên, trong giai đoạn 2016 - 2020, cần tập trung thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể 3 chương trình với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Nâng cao thể lực

a) Tăng cường sức khỏe người dân tộc thiểu số: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi người dân tộc thiểu số đến 2020 xuống 25‰, năm 2030 là 14‰. Phần đầu đến năm 2020 nâng tuổi thọ bình quân của người dân tộc thiểu số lên 73 tuổi, năm 2030 khoảng 75 tuổi gần với tuổi thọ bình quân quốc gia;

b) Nâng thể trạng, tầm vóc của người dân tộc thiểu số: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi đến năm 2020 còn 29% và 2030 xuống 19%.

2. Phát triển trí lực

a) Đến năm 2020, có ít nhất 25% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ và 75% trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi bậc tiểu học là 97%, trung học cơ sở 93% và 50% người trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi gần với mức bình quân của cả nước ở tất cả các cấp học;

b) Phấn đấu đến năm 2020, số sinh viên người dân tộc thiểu số (đại học, cao đẳng) đạt từ 130 đến 150 sinh viên/vạn dân (người dân tộc thiểu số), nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực rất thấp đạt tối thiểu 130 sinh viên/vạn dân; năm 2030 đạt từ 200 - 250 sinh viên/vạn dân;

c) Đào tạo sau đại học cho người dân tộc thiểu số, phấn đấu đến năm 2020 đạt tỷ lệ khoảng 0,4%, năm 2030 là 0,7% trong tổng số lao động dân tộc thiểu số đã qua đào tạo, ưu tiên các dân tộc chưa có người ở trình độ sau đại học;

d) Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 đạt trên 30%, nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp đạt tối thiểu 25%; phấn đấu năm 2030 tỷ lệ tương ứng là 50% và trên 45%.

3. Nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng lao động và thông tin thị trường:

a) Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, có khả năng hội nhập quốc tế cho học sinh người dân tộc thiểu số;

b) Đến năm 2020, phấn đấu có 50%, năm 2030 đạt 70% số lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm.

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

a) Xây dựng chính sách hỗ trợ đội ngũ giáo viên là người dân tộc thiểu số và các cơ sở dạy tiếng dân tộc Hoa, Khmer, Chăm theo chương trình được Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định.

b) Xây dựng chính sách hỗ trợ chi phí học tập các lớp cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số.

c) Biên soạn Bộ tài liệu dạy và học tiếng Hoa, Khmer, Chăm cho cán bộ, công chức, đồng bào người Hoa, Khmer, Chăm tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

d) Xây dựng chính sách bố trí một trường chuyên dạy song ngữ tiếng Hoa - tiếng Việt trên tinh thần chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Lĩnh vực y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe

a) Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về chăm sóc hỗ trợ cho phụ nữ dân tộc thiểu số nghèo cư trú ở vùng sâu, vùng xa khi sinh con theo đúng chính sách dân số: phụ nữ mang thai và bà mẹ nuôi con bú được cấp miễn phí các vi chất dinh dưỡng cần thiết theo khuyến cáo của ngành Y tế;

b) Trẻ em con hộ nghèo ở các huyện ngoại thành: từ sơ sinh đến 2 tuổi được ưu tiên hỗ trợ để bú mẹ sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh, nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, ăn bổ sung hợp lý từ sau 6 tháng và bú mẹ kéo dài đến 2 tuổi; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ dinh dưỡng “uống sữa miễn phí” cho trẻ em từ 2 đến 3 tuổi phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối của Ngân sách nhà nước;

c) Mở rộng dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân miễn phí cho thanh niên dân tộc thiểu số, quản lý thai, khám thai định kỳ, bổ sung vi chất cần thiết cho bà mẹ người dân tộc thiểu số trong giai đoạn mang thai;

d) Xây dựng chính sách khuyến khích hỗ trợ phụ nữ khám bệnh định kỳ ở các cơ sở y tế;

e) Xây dựng chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho các cháu mẫu giáo, mầm non và học sinh tiểu học để cải thiện tâm vóc, sức khỏe thanh, thiếu niên các dân tộc thiểu số.

3. Trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm:

a) Rà soát danh mục nghề đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình, tài liệu và thời gian đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp phù hợp với trình độ, văn hóa, ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 12 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Tăng cường cung cấp thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh và mở rộng công tác tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng cơ chế đào tạo nghề theo đơn đặt hàng và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, sử dụng lao động người dân tộc thiểu số;

c) Xây dựng hướng dẫn thực hiện đề án đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên là người dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020;

d. Xây dựng chính sách hỗ trợ vốn tín dụng xây dựng mô hình phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho các dân tộc có hoàn cảnh khó khăn và duy trì bảo tồn, phát triển các làng nghề mang đậm nét văn hóa truyền thống, có khả năng phát triển độc lập, bền vững.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc thành phố:

- Là cơ quan thường trực, có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, quản lý, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra tình hình triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết;

- Chủ trì, phối hợp các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa và Thể thao; Công Thương và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế, chính sách quản lý, triển khai thực hiện và xây dựng kế hoạch vốn hằng năm, 5 năm thực hiện Nghị quyết;

- Chủ trì, phối hợp cùng với các Sở, ngành liên quan xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm phát triển nguồn nhân lực dân tộc thiểu số để đạt được các mục tiêu của Nghị quyết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành liên quan kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết ở các quận - huyện; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc thành phố và các Sở, ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách quản lý, kế hoạch vốn, tổng hợp kế hoạch vốn vào kế hoạch trung hạn 5 năm, hằng năm và bố trí kinh phí thực hiện.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp Ban Dân tộc thành phố và các Sở, ban, ngành có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này theo quy định;

- Hướng dẫn đơn vị thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do Sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc thành phố và Sở, ngành liên quan ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quy định tại mục 1, Phần III của Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết thuộc lĩnh vực của Bộ được giao quản lý.

5. Sở Y tế

- Nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân tộc thiểu số, đặc biệt là hộ nghèo và cận nghèo theo tiêu chí của Thành phố;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do Sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc thành phố và Sở, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe được quy định tại mục 2, Phần III của Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết thuộc lĩnh vực của Bộ được giao quản lý.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt được các mục tiêu của Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn (theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009, Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ), Chính sách hỗ trợ đào tạo sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ) và Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp (theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do Sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc thành phố và Sở, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm được quy định tại mục 3, Phần III của Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết thuộc lĩnh vực của Bộ được giao quản lý.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Ban Dân tộc thành phố và các cơ quan liên quan, chỉ đạo các cơ quan báo, đài Thành phố đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, đảm bảo mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng về các nội dung liên quan đến giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe và phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số. Phát triển các mô hình truyền thông hiệu quả tại cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc thành phố và các Sở, ngành liên quan triển khai Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới và các chính sách liên quan để sử dụng hiệu quả nhân lực các dân tộc thiểu số đã qua đào tạo.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố:

- Đề nghị phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và định hướng cho đoàn viên, hội viên là người dân tộc thiểu số thay đổi tư duy về tự nâng cao trình độ văn hóa, tay nghề và chăm sóc sức khỏe;

- Tăng cường công tác giám sát cơ quan quản lý nhà nước triển khai thực hiện chính sách đặc thù cho đồng bào dân tộc thiểu số tại thành phố Hồ Chí Minh.

10. Ủy ban nhân dân các quận - huyện

- Xây dựng kế hoạch dài hạn và hàng năm thực hiện kế hoạch. Căn cứ mục tiêu, các nội dung kế hoạch để nghiên cứu, ban hành, bổ sung chính sách phù hợp;

- Chỉ đạo, tổ chức lồng ghép, huy động các nguồn lực thực hiện có hiệu quả các chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực và các chính sách hiện hành, trong đó tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết việc làm để phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số của địa phương;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch gửi Ban Dân tộc thành phố, Sở ngành liên quan trước ngày 30/10 hằng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, PCT/NC, VX;
- Các Sở, Ban ngành liên quan;
- Ban Dân tộc thành phố;
- UBND quận, huyện;
- VPUB: CVP, PVP/NC;
- Phòng NCPC;
- Lưu: VT, (NC/Th). 5l.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng